

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/HNGĐ-ST
Ngày 30/3/2021
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Dương Thị Ninh - Giáo viên nghỉ hưu.

2. Ông: Nguyễn Duy Sự - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Vũ Phương Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 30/3/2021 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 240/2020/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 02 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị Th, sinh năm 1982.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: Thôn Th, xã Kh, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị Th có mặt, và anh T vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đinh Thị Th trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Hoàng Văn T có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau ngày 18/01/2005 tại UBND xã Kh, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Việc kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống không thể chung sống cùng nhau, anh T hay chửi bới chị và có lần vợ chồng cãi nhau anh T đã dùng dao đe dọa chị. Chị xác định mâu thuẫn vợ chồng với anh T đã quá trầm trọng và căng thẳng, vợ chồng

không thể chung sống cùng nhau nữa. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

- *Về con chung*: Chị và anh T có 02 con chung là cháu Hoàng Minh T, sinh ngày 18/8/2005, cháu Hoàng Minh Q, sinh ngày 11/12/2010. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai cháu đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Chị Th xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Chị Th xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

* *Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình giải quyết vụ án anh Hoàng Văn T trình bày*:

Anh và chị Đinh Thị Th kết hôn với nhau ngày 18/01/2005 có đăng ký tại UBND xã Kh, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, việc kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Trong cuộc sống vợ chồng có một số mâu thuẫn xô sát nhau, nguyên nhân chủ yếu là vì trong cuộc sống thường ngày do công việc và tiền bạc dẫn đến vợ chồng hay cãi chửi nhau, vợ chồng có những lời nói xúc phạm nhau và có đánh nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra chính quyền thôn có hòa giải cho vợ chồng, sau đó chị Th bỏ về nhà bố mẹ để chị Th sinh sống, và đưa cháu bé xuống ở cùng với chị Thúy, khi chị Th bỏ đi anh có đi đón nhưng chị Th không về chung sống cùng anh. Anh mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ chung sống cùng nhau nuôi dạy các con, do vậy chưa nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của chị Th.

- *Về con chung*: Anh và chị Th có 02 con chung là cháu Hoàng Minh T, sinh ngày 18/8/2005, cháu Hoàng Minh Q, sinh ngày 11/12/2010. Do chưa nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của chị Th và cần có thời gian suy nghĩ để vợ chồng về đoàn tụ, nên anh chưa có ý kiến về con chung. Trường hợp vợ chồng phải ly hôn anh sẽ có ý kiến sau.

- *Về tài sản và vay nợ chung*: Anh T xác định không yêu cầu giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng*: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đối với bị đơn chưa chấp hành việc triệu tập của Tòa án..

- *Về nội dung*: Chị Đinh Thị Th và anh Hoàng Văn T kết hôn với nhau từ năm 2005 có đăng ký kết hôn ngày 18/01/2005 tại UBND xã Kh, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục, tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hiện chị Th và anh T đã sống ly thân, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các quy định của Luật hôn nhân và gia đình đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th và xử cho chị Đinh Thị Th được ly hôn với anh Hoàng Văn T. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao Hoàng Minh T, sinh ngày 18/8/2005, cháu Hoàng

Minh Q, sinh ngày 11/12/2010 cho chị Đinh Thị Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Đinh Thị Th phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn chị Đinh Thị Th có mặt; bị đơn anh Hoàng Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đinh Thị Th và anh Hoàng Văn T kết hôn với nhau từ năm 2005 có đăng ký kết hôn ngày 18/01/2005 tại UBND xã Kh, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục, tập quán của địa phương. Như vậy hôn nhân giữa chị Đinh Thị Th và anh Hoàng Văn T là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án chị Th xác định cuộc sống chung vợ chồng ban đầu hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng không thể hòa hợp được, nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 5 năm 2020 đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Anh Hoàng Văn T không nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của chị Th với lý do mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy các con.

Qua xác minh tại địa phương thể hiện chị Đinh Thị Th và anh Hoàng Văn T kết hôn với nhau từ năm 2005, sau khi kết hôn chị Th và anh T sinh sống tại thôn Th, xã Kh, huyện Y. Quá trình chung sống chị Th và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng hay ghen tuông nhau, khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng đã nhiều lần đánh cãi chửi nhau và thôn đã hòa giải mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh T nhiều lần, nhưng vợ chồng quay về chung sống với nhau thời gian lại xảy ra mâu thuẫn. Thực tế chị Th và anh T đã sống ly thân nhau từ giữa năm 2020 đến nay. Hội đồng xét xử thấy rằng mặc dù anh T không nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của chị Thúy, tuy nhiên qua xác minh xác định đại diện thôn đã hòa giải đoàn tụ nhiều lần, nhưng chị Th và anh T không thể đoàn tụ, tại biên bản lấy lời khai và quá trình hòa giải anh T cũng thừa nhận cuộc sống vợ chồng có một số mâu thuẫn xô sát nhau, vợ chồng hay cãi nhau và có những lời nói xúc phạm nhau. Vì vậy có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh T đã trầm trọng, ngoài ra thấy rằng chị Th và anh T sống ly thân nhau đã lâu và trong thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Do đó giữa chị Th và anh T không thể tồn tại được một gia đình ấm no, bình đẳng, hạnh phúc và tiến bộ. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th và anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị Th và anh T có 02 con chung là cháu Hoàng Minh T, sinh ngày 18/8/2005, cháu Hoàng Minh Q, sinh ngày 11/12/2010, hiện nay các

cháu đang sinh sống cùng với chị Thúy. Quá trình giải quyết vụ án chị Th có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai cháu đến khi trưởng thành. Quá trình giải quyết vụ án do chưa nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của chị Th và cần có thời gian suy nghĩ để vợ chồng về đoàn tụ, nên anh T chưa có ý kiến về con chung. Trường hợp vợ chồng phải ly hôn anh sẽ có ý kiến sau. Hội đồng xét xử thấy rằng khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: “*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”. Quá trình giải quyết vụ án qua hỏi ý kiến của cháu Tuyền và cháu Quỳnh thì các cháu đều có nguyện vọng được ở với chị Thúy, qua xác minh tại địa phương xác định từ khi chị Th và anh T ly thân thì các cháu chung sống cùng chị Th từ đó đến nay, chị Th lao động có thu nhập, mẹ đẻ chị Th cho chị Th ngôi nhà để ở, trường hợp giao cả hai con chung cho chị Th nuôi dưỡng thì chị Th vẫn đủ điều kiện nuôi dưỡng các cháu. Mặt khác thấy rằng quá trình giải quyết vụ án anh T không có ý kiến về việc giao nuôi con chung. Do vậy để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của các cháu cần giao cháu Hoàng Minh T và cháu Hoàng Minh Q cho chị Th trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật. Do chị Th không yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản chung*: Chị Th và anh T cùng xác định không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về vay nợ chung*: Chị Th và anh T cùng xác định không có không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị Đinh Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28; 147; 227; 228; 235; 266; 267; 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Đinh Thị Th được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

- *Về con chung*: Giao cháu Hoàng Minh T, sinh ngày 18/8/2005 và cháu Hoàng Minh Q, sinh ngày 11/12/2010 cho chị Đinh Thị Th được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh Hoàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

- *Về án phí*: Chị Đinh Thị Th phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm*

ngàn đồng) theo biên lai số 0002256, ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, chị Th đã nộp đủ án phí.

Anh Hoàng Văn T không phải chịu án phí.

Chị Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hay niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục T.H.A DS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Minh Khương (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Văn Tuyển

\

